TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:269/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-8- 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10/6/2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1974
Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
2. Bị đơn: Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1974
Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(Chị L có mặt, anh B vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà chị Phạm Thị L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, sau khi đăng ký kết hôn xong vợ chồng chị sống ở nhà bố mẹ chồng được khoảng 02 tháng, vì hoàn cảnh gia đình, vợ chồng chị đã chuyển lên quê ngoại xóm 11, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang), sau khi sống chung được khoảng 03 năm, anh B chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình, thời gian chung sống chồng chị đã vi phạm pháp luật phải đi cải tạo, sau khi cải tạo vẫn không thay đổi, không tu chí làm ăn, lo cho gia đình, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày 08/01/2004 và Trần Thị Kim Ngọc, sinh ngày 04/9/2013. Ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh B không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ, chị không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện như sau: Chị L và anh B lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, mâu thuẫn vợ chồng anh chị không đề nghị hoà giải cơ sở nhưng do anh B vi phạm pháp luật đã đi cải tạo một thời gian hiện nay đã trở về địa phương nhưng anh B thường xuyên vắng nhà, đi đâu, làm gì không khai báo với địa phương và không cung cấp địa chỉ mới. Toà án đã tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án có xác nhận của đại diện xóm 11, xã Kim Phú, đồng thời, thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai, anh B vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L; xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Trần Văn B.

Giao hai con chung là Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày sinh ngày 08/01/2004 và Trần Thị Kim Ngọc, sinh ngày 04/9/2013 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Phạm Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn B có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xóm X, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị L có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Trần Văn B. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn B không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Trần Văn B có hộ khẩu thường trú tại xóm 11, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh B vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng có về xóm 11, xã Kim Phú. Như vậy, nguyên đơn chị Phạm Thị L đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn anh Trần Văn B, việc anh B vắng mặt tại địa phương không thông báo địa chỉ đang cư trú nên hiện tại nguyên đơn và địa phương không rõ anh B đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh B không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn B có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh B là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh B chung sống với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị L cho rằng anh B chơi bời, không quan tâm đến gia đình và đã vi phạm pháp luật phải đi cải tạo, khi trở về địa phương vợ chồng chung sống với nhau nhưng anh B vẫn không tu chí, lo xây dựng gia đình, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn B. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L, xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Trần Văn B là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Văn B có hai con chung là Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày 08/01/2004 và Trần Thị Kim Ngọc, sinh ngày 04/9/2013. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Hai con chung của chị L và anh B đang sinh sống cùng chị L tại xóm X, xã K, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, nguyện vọng của cháu Trần Thị Hồng Ánh mong muốn được ở với mẹ, mặt khác anh Trần Văn B vắng mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cùa chị Phạm Thị L đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

Xử: Cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Trần Văn B.

- Về con chung: Giao hai con chung là Trần Thị Hồng Ánh, sinh ngày 08/01/2004 và Trần Thị Kim Ngọc, sinh ngày 04/9/2013 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001555, ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Chị Phạm Thị L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Kim Phú (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Văn Ninh - Hà Thị Vinh

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Văn Ninh - Hà Thị Vinh

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Kim Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND thị trấn Tân B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**